TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN BÌNH **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **671**/2018/QĐST-HNGĐ	*Tân Bình, ngày 19 tháng 7 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ việc dân sự thụ lý số 500/2018/HNST ngày 01 tháng 6 năm 2018 về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn", giữa:

Người yêu cầu: Bà **Nguyễn Thị Thùy T** - sinh năm 1987;

Và: Ông **Nguyễn Quang M** - sinh năm 1980;

Cùng địa chỉ: 154/4/59 đường C, Phường N, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 468 của Bộ luật Dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 58, 81, 82, 83, 84, 107, 110, 116, 117 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 11 tháng 7 năm 2018;

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 11 tháng 7 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Nguyễn Thị Thùy T và ông Nguyễn Quang M.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Thùy T và ông Nguyễn Quang M thuận tình ly hôn;

- Về con chung: Cả hai có 02 con chung tên Nguyễn Minh H – sinh ngày 24/02/2010 và Nguyễn Minh K – sinh ngày 21/8/2015. Giao 02 con chung cho bà T trực tiếp nuôi dưỡng. Ông M có nghĩa vụ cấp dưỡng 6.000.000 đồng/tháng cho các con chung. Mỗi con chung cấp dưỡng 3.000.000 đồng/tháng, bắt đầu cấp dưỡng từ tháng 08/2018 cho đến khi các con chung lần lượt đủ 18 tuổi.

Trường hợp ông M chậm thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng thì ông M còn phải chịu tiền lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015; nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Khi có lý do chính đáng, mức cấp dưỡng và phương thức cấp dưỡng có thể thay đổi.

Ông M được quyền thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở. Trường hợp ông M lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì bà T có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của ông M.

Bà T và gia đình không được cản trở ông M trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên hoặc cá nhân tổ chức theo qui định tại khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

- Về tài sản chung: Cả hai khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Cả hai khai không có.

- Về lệ phí: Bà Nguyễn Thị Thùy T và ông Nguyễn Quang M chịu lệ phí là 300.000 *(Ba trăm ngàn)* đồng và được cấn trừ toàn bộ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 *(Ba trăm ngàn)* đồng đã nộp theo biên lai thu tiền số AA/2017/0008378 ngày 25/5/2018 của Chi cục Thi hành án Dân sự quận Tân Bình.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND Q.Tân Bình;
- UBND Phường N, Quận B, Tp.Hồ Chí Minh
  (để ghi vào sổ hộ tịch đối với giấy CNKH số 93/2009,
  quyển số I/P.15 ngày 14/5/2009);
- Lưu: VP, hồ sơ.

THẨM PHÁN

Bành Kim Phượng